TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-PT
Ngày: 04 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng;

Bà Trương Thị Bích Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Trung Quốc – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm C khai vụ án thụ lý số 425/2020/TLPT-DS ngày 09/11/2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 455/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngô Thị H, sinh năm 1966 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Trương Văn C, sinh năm 1975;

2. Trần Thị M, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số nhà 145, đường Hùng Vương, Khóm 1, thị trấn Sa Rài,

huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: Ông Trương Văn C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Vào ngày 13-10-2019 bà và vợ chồng ông Trương Văn C, bà Trần Thị M có làm biên nhận với nhau để tổng kết số tiền nợ với nội dung là ông C và bà M còn nợ bà tổng số tiền 330.000.000 đồng (Trong đó tiền hụi là 230.000.000 đồng và tiền vay là 100.000.000 đồng), thời hạn là trong tết trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng, số tiền còn lại qua tết trả mỗi tháng trả là 20.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận thì ông C, bà M có trả được 30.000.000 đồng, còn nợ lại là 300.000.000 đồng đến nay không trả. Vì vậy, bà giảm 10.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông C và bà M trả số tiền vay và tiền hụi còn nợ là 290.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn ông Trương Văn C và bà Trần Thị M trình bày:

Ông, bà thừa nhận có vay tiền, chơi hụi và còn nợ bà H tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Ông, bà đồng ý trả cho bà H 290.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin được trả dần.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngô Thị H:

- Buộc ông Trương Văn C và bà Trần Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị H số tiền còn thiếu là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng), không có lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2020 ông Trương Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trả dần cho bà Ngô Thị H mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi nào hết nợ thì thôi. Vì hoàn cảnh của ông hiện nay đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trương Văn C và bà Trần Thị M đều thừa nhận còn nợ bà Ngô Thị H 330.000.000 đồng tiền vay và tiền hụi theo biên nhận ngày 13-10-2019. Kể từ khi làm biên nhận đến nay, bà H chỉ thừa nhận ông, bà có trả được 30.000.000 đồng. Bà H đồng ý bớt 10.000.000 đồng và chỉ yêu cầu ông C, bà M trả 290.000.000 đồng. Còn ông C, bà M cũng đồng ý trả cho bà H 290.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc ông C, bà M liên đới trả cho bà H 290.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2] Xét việc ông C kháng cáo yêu cầu được trả dần cho bà H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là chưa phù hợp. Bởi vì, yêu cầu của ông không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và yêu cầu này cũng không được bà H đồng ý.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn C.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2020/DS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

3. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị H:

4. Buộc ông Trương Văn C và bà Trần Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị H số tiền 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Trương Văn C và bà Trần Thị M liên đới chịu 14.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trương Văn C chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0008814 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

+ Bà Ngô Thị H được nhận lại 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008535 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sỹ Danh Đạt